TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lý

2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng Vũ T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 58/19/10 đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: số 12 Bis đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (Đã chết) và bà Hoàng Thị H (Đã chết);

Nhân thân:

Ngày 17/02/2016, bị bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 251/2016/HSST ngày 01/6/2016), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017), đã xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Bà Lê Hoa Huỳnh N, sinh năm: 1984.

Chỗ ở hiện nay: 12/4D T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1978.

Chỗ ở hiện nay: Số 42 B, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2022, Phạm Hoàng Vũ T đi bộ đến trước nhà số 12/4D T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe gắn máy hai bánh điện hiệu V trắng - đen (kèm 01 cục pin hiệu V) của chị Lê Hoa Huỳnh N để không có người trông coi nên T lấy xe rồi dắt bộ bỏ đi. Khi đến trước nhà số 42 B, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Hoàng Vũ T cầm xe cho Nguyễn Thanh D với giá 700.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này. Qua điều tra xác định Phạm Hoàng Vũ T là người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đưa T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Phạm Hoàng Vũ T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội N đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra camera; kết luận định giá tài sản, xác nhận của Toà đối với hình ảnh camera, hình ảnh vật chứng; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Hành vi của Nguyễn Thanh D: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Phạm Hoàng Vũ T khai nhận một mình trộm cắp xe máy điện hiệu V trắng - đen (kèm 01 cục pin hiệu V) của chị Lê Hoa Huỳnh N. Nguyễn Thanh D khai không biết tài sản mà bị cáo T cầm là do phạm tội mà có. Lời khai của D phù hợp với lời khai của bị cáo T cùng với tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không khởi tố Nguyễn Thanh D về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền Nguyễn Thanh D đưa cho Phạm Hoàng Vũ T để cầm giữ xe máy điện V trắng - đen (kèm 01 cục pin hiệu V), bị cáo T đã sử dụng hết số tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Thanh D không có yêu cầu Phạm Hoàng Vũ T hoàn trả lại số tiền nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

01 xe máy điện hiệu V trắng - đen, số khung: RPXM3LHLVME035843m, số máy: RBNBFBJBD205081097; 01 cục pin hiệu V. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 1 kết luận tổng trị giá 10.750.000 đồng. Hiện đã thu hồi, trao trả cho chị Lê Hoa Huỳnh N.

Thu giữ của bị cáo Phạm Hoàng Vũ T:

01 áo thun màu đen phía trước có in hình chữ nhật màu trắng ghi chữ Moncler Genius và 01 quần sọt màu xanh dương đậm có viền sọc màu vàng hai bên, là trang phục của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 1 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 chiếc xe gắn máy hai bánh điện V trắng - đen trị giá 8.500.000 đồng; 01 cục pin hiệu V trắng - đen trị giá 2.250.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-Q1 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng Vũ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự N nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần có mức án nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc xe gắn máy hai bánh điện V trắng - đen trị giá 8.500.000 đồng; 01 cục pin hiệu V trắng - đen trị giá 2.250.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại cho bà N và bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nên không xét.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội N kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ về hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi nhận sự việc, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản,… nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại nhà số 12/4D T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hai bánh điện V trắng - đen, 01 cục pin hiệu V trắng - đen có tổng giá trị là 10.750.000 đồng của bà N rồi sau đấy bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự N Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh D: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Phạm Hoàng Vũ T khai nhận một mình trộm cắp xe máy điện hiệu V trắng - đen (kèm 01 cục pin hiệu V) của chị Lê Hoa Huỳnh N. Nguyễn Thanh D khai không biết tài sản mà bị cáo T cầm là do phạm tội mà có. Lời khai của D phù hợp với lời khai của bị cáo T cùng với tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không khởi tố Nguyễn Thanh D về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền Nguyễn Thanh D đưa cho Phạm Hoàng Vũ T để cầm giữ xe máy điện V trắng - đen (kèm 01 cục pin hiệu V), bị cáo T đã sử dụng hết số tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Thanh D không có yêu cầu Phạm Hoàng Vũ T hoàn trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe gắn máy hai bánh điện V trắng - đen; 01 cục pin hiệu V trắng - đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại cho bà N và bà N không yêu cầu bị cáo T bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera vụ án, ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo thun màu đen phía trước có in hình chữ nhật màu trắng ghi chữ Moncler Genius và 01 quần sọt màu xanh dương đậm có viền sọc màu vàng hai bên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo. Xét đây là trang phục bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng Vũ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Vũ T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 06/01/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa hình ảnh camera vụ án, bị cáo Phạm Hoàng Vũ T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun màu đen phía trước có in hình chữ nhật màu trắng ghi chữ Moncler Genius và 01 (một) quần sọt màu xanh dương đậm có viền sọc màu vàng hai bên (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 63/LNK-ĐTTH ngày 03/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Hoàng Vũ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Hoàng Vũ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Hoa Huỳnh N, ông Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa